TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**

Số: 105/2019/QĐST- VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy hôn nhân trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Phí Thị Hồng Năm**

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thanh Hoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Khánh tham gia phiên họp: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 283/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 20/2019/QĐST-VDS ngày 24 tháng 05 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.**Ông Trần Quay A, sinh năm 1980. (Có mặt)**

Địa chỉ: 1096/16 Kha Vạn Cân, tổ 6, khu phố 1,phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

2.**Bà Phạm Thị B, sinh năm 1981. (Vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp An Lợi A, xã Đinh Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.**Ủy ban nhân dân phường Xuân Trung**, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Do bà Lê Thị D đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 01 ngày 14/05/2019)(có mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng

Nai.

2.**Bà Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1978. (có mặt)**

Địa chỉ: ấp An Lợi A, xã Đinh Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*** Theo đơn yêu cầu, bản tường trình và tại phiên họp Ông Trần Quay A trình bày**:

Năm 2000 bà Phạm Thị Thúy Q có sử dụng giấy chứng minh nhân dân của em gái là bà Phạm Thị B để đi xin việc làm. Đến năm 2004 thì bà Q tiếp tục lấy chứng minh nhân dân của bà B đi đăng ký kết hôn với ông Trần Quay A tại UBND phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh. Quá trình chung sống ông A và bà Q có 1 con chung là cháu Trần Vinh K, sinh ngày 26/5/2006.

Năm 2018 ông A và bà Q làm thủ tục chuyển hộ khẩu về địa chỉ 1096/16 Kha Vạn Cân, tổ 6, khu phố 1, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh. Ngày 31/7/2018, Công an Quận Thủ Đức tiến hành lăn tay chúng tôi và gửi về công an Đồng Tháp để xác minh. Ngày 7/12/2018 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội công an tỉnh Đồng Tháp trả lời xác định vân tay Phạm Thị B sinh năm 1981 là của Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 1978.

Do đó, ngày 18/3/2019,Công an quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh đã có công văn số 412/CAĐT –QLHC gửi cho UBND phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh đề nghị thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn của Phạm Thị B và ông Trần Quay A. Vì vậy nay ông A và bà B yêu cầu hủy kết hôn giữa ông A và bà B theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2004 ngày 13/01/2004 của UBND phường Xuân Trung,thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

***Theo đơn yêu cầu, bản tường trình bà Phạm Thị B trình bày :**

Bà là em ruột của chị Phạm Thị Thúy Q, năm 2000 bà có cho chị N mượn Chứng minh nhân dân để xin việc làm và năm 2004 chị N sử dụng CMND để đi đăng ký kết hôn với anh A. Việc này bà biết rõ nhưng bà nghĩ là chị em nên bà cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Nay bà có yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật giữa bà và ông A.

***Tại bản tường trình và tại phiên họp bà Phạm Thị Thúy Q trình bày:** Sự việc ông Trần Quay A chồng tôi trình bày là đúng, tôi đã sử dụng chứng minh nhân dân của em gái tôi là Phạm Thị B đi đăng ký kết hôn với Ông Trần Quay A. Việc tôi sử dụng chứng minh nhân dân của em gái tôi tên Phạm Thị B đi đăng ký kết hôn với anh A thì em gái tôi cũng biết rõ và cũng đồng ý. Trên thực tế thì tôi

mới là người chung sống với ông A. Nay tôi cũng đồng ý với yêu cầu của ông A và bà B hủy hôn nhân trái pháp luật giữa ông A với bà B.

***Tại bản tường trình và Tại phiên họp đại diện Ủy ban nhân dân phường Xuân Trung do bà Lê Thị D đại diện theo ủy quyền trình bày**: Qua kiểm tra và rà soát sổ bộ đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2004 ngày 13/1/2004 của UBND phường Xuân Trung , thị xã Long Khánh,tỉnh Đồng Nai, thì ông A và bà B có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Trung. Nay bà B thừa nhận mình tên Phạm Thị Thúy Q do năm 2004 bà sử dụng CMND tên của người em là Phạm Thị B để đăng ký kết hôn với ông A ở tại UBND phường Xuân Trung. Tuy nhiên công chức thực hiện thủ tục đăng ký đã luân chuyển và không nhận biết được việc bà Q sử dụng CMND của bà B đi đăng ký nên đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2004 ngày 13/01/2004 của UBND phường Xuân Trung thị xã Long Khánh (Nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai. Nay ông A và bà B yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật giữa ông A và bà B thì UBND đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Long Khánh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ việc :

Về thẩm quyền thụ lý, về thu thập chứng cứ,về tư cách pháp lý của nhưng người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho viện kiểm sát và người tham gia tố tụng, thời hạn giải quyết, tiến hành mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 21, Khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 16 luật hôn nhân gia đình năm 2000. Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của ông A và bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện UBND phường Xuân Trung, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 24/5/2019 bà Phạm Thị B là người yêu cầu giải quyết việc dân sự và có đơn xin vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS nên vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định.

Bà B và ông A có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là phù hợp với quy định tại điều 16 luật HNGĐ năm 2000, khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

Năm 2004 bà Phạm Thị Thúy Q sinh năm 1978 kết hôn với ông Trần Quay A sinh năm 1980 tại UBND phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Tại thời điểm kết hôn ông A và bà Q đã đủ điều kiện kết hôn. Tuy nhiên do bà Q khi đi đăng ký tại UBND phường Xuân Trung đã lấy chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị B sinh năm 1981 là em gái của bà Q để đi đăng ký.Việc này bà B và ông A đều biết và đồng ý không có ý kiến gì.Tuy nhiên UBND phường Xuân Trung đã không nhận biết được việc bà Q sử dụng CMND của bà B đi đăng ký nên đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2004 ngày 13/01/2004 của UBND phường Xuân Trung thị xã Long Khánh (Nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai.Thực tế bà B và ông A không chung sống với nhau mà chỉ đăng ký trên giấy tờ, người chung sống với ông A là bà Q. Việc bà B cho bà Q mượn chứng minh nhân dân để đi đăng ký kết hôn là vi phạm về trật tự quản lý hành chính trật tự xã hội nên sau khi phát hiện sự việc ngày 28/06/2018 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội Công an Đồng Tháp đã xử phạt hành chính đối với bà B. Như vậy việc kết hôn của bà B và ông A chỉ là kết hôn giả tạo không phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay bà B và ông A yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà B và ông A là phù hợp theo quy định tại điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và theo điều khoản 1 Điều 29, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 366 và Điều 370 BLTTDS năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Do ông A và bà B trên thực tế không chung sống với nhau nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Quay A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 366, khoản 2 Điều 367 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Trần Quay A và bà Phạm Thị B theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2004 ngày 13/01/2004 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Trung thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai.

- Về lệ phí: Ông Trần Quay A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật. Khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí ông A đã nộp 300.000đ. Theo biên lai thu tiền số 009606 ngày 25/4/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh. (Nay là thành phố Long Khánh).

Ông Trần Quay A, bà Phạm Thị Thúy Q có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng bà Phạm Thị B có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt quyết định hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Xuân Trung
- VKSND TPLK;
- THA TPLK;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Phí Thị Hồng Năm